

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 403/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh H**, sinh năm 1976.

Trú tại: **Số D, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.**

- Bị đơn: Ông **Phạm Thế A**, sinh năm 1973.

Trú tại: **Số D, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Lê Thị Thanh H** và ông **Phạm Thế A**.

- **Về con chung:** Giao cháu **Phạm Viết Đ**, sinh ngày 03/02/2010 cho bà **H** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông **Thế A** có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu **Phạm Viết**

Đ 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện kể từ tháng 8/2024 đến khi cháu **Đ** đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay thế.

Ông **Phạm Thế A** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Đối với cháu **Phạm Việt Q**, sinh ngày 06/09/2002 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Bà **Lê Thị Thanh H** và ông **Phạm Thế A** xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- **Về vay nợ chung**: Bà **Lê Thị Thanh H** và ông **Phạm Thế A** xác nhận vợ chồng không cho ai vay và không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- **Về án phí**: Bà **Lê Thị Thanh H** tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà **H** đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số BLTU/23/0046377 ngày 19/08/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Bà **H** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (GCNKH số 54, quyển số I);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thu Hiền